

Ngày 30/09/2025	9,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	-3.9%	-1.5%

	Q3/25	
ROE	4.8%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	29.0	QoQ	YoY
		▲ 12.6 ▲ 76.6%	▲ 0.50 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	49.0	YoY
		▲ 5.20 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	21.4	QoQ	YoY
		▲ 15.6 ▲ 266%	▲ 1.60 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ		

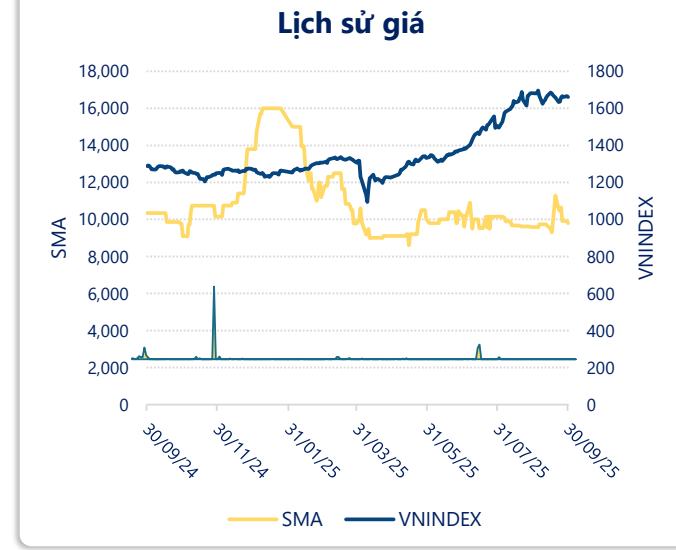
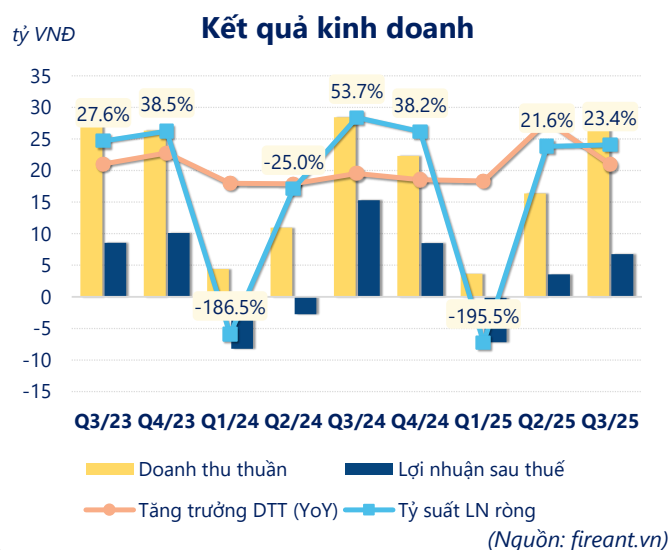
	9T 2025	
LN gộp	22.6	YoY
		▲ 6.40 ▲ 39.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	18.9	QoQ	YoY
		▲ 15.4 ▲ 433%	▲ 2.50 ▲ 15.3%
	tỷ VNĐ		

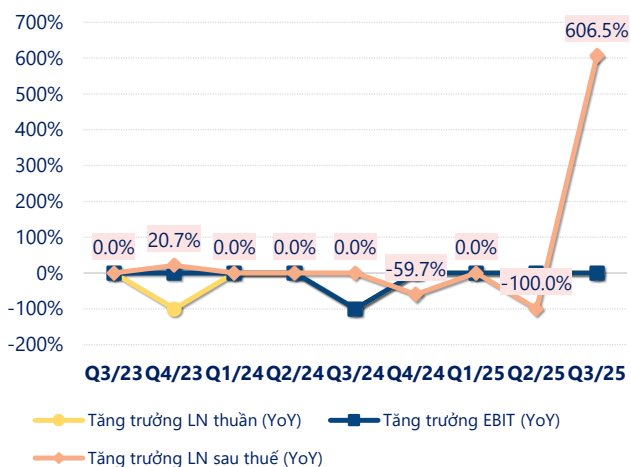
	9T 2025	
LN thuần	15.5	YoY
		▲ 9.90 ▲ 177%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.77	QoQ	YoY
		▲ 3.22 ▲ 90.6%	▼ 8.53 ▼ 55.8%
	tỷ VNĐ		

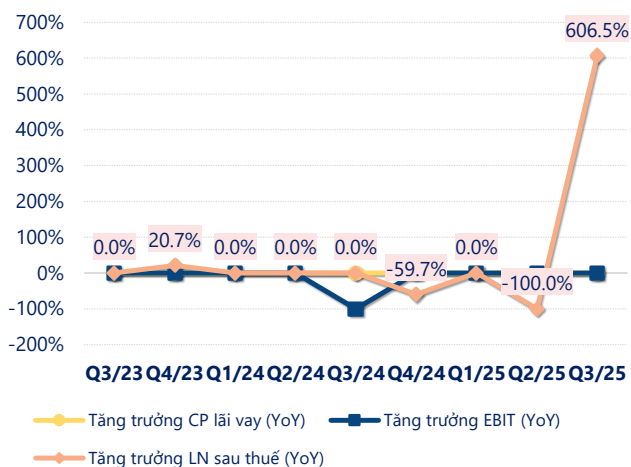
	9T 2025	
LN sau thuế	3.14	YoY
		▼ 1.20 ▼ 27.8%
	tỷ VNĐ	



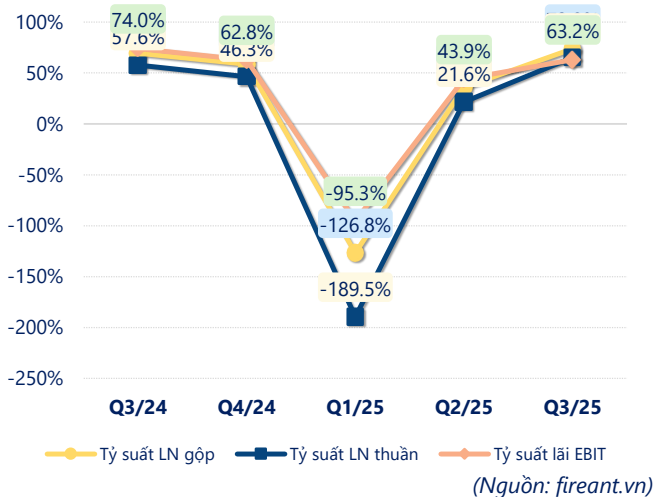
Tăng trưởng lợi nhuận



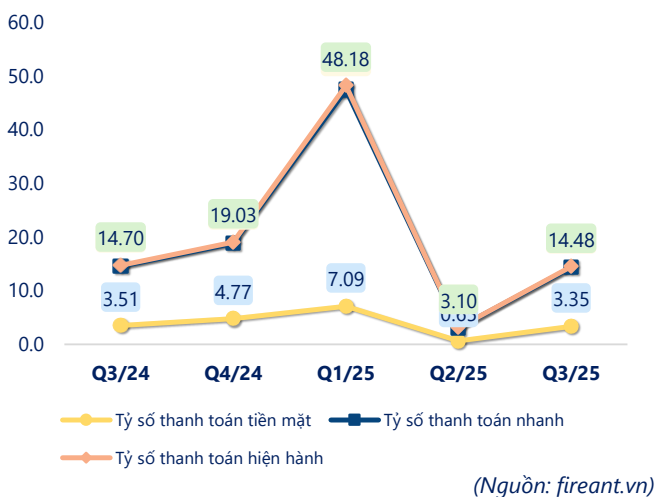
Tăng trưởng chi phí



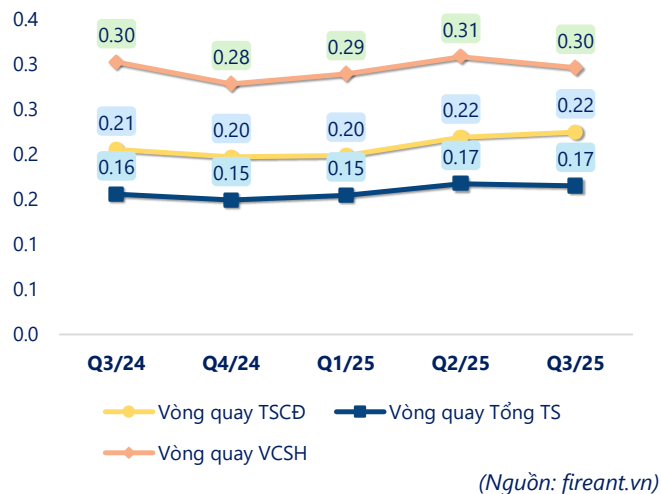
Tỷ suất lợi nhuận



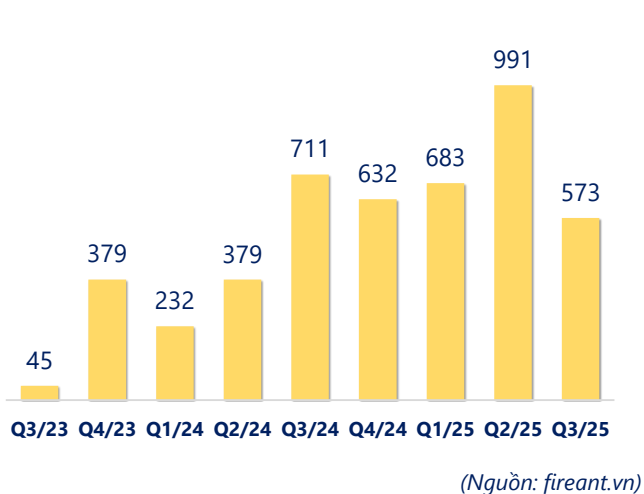
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	29.0	28.5	1.6%	49.0	43.8	11.9%
Giá vốn hàng bán	7.57	8.67	-12.7%	26.4	27.6	-4.2%
Lợi nhuận gộp	21.4	19.8	8.0%	22.6	16.2	39.4%
Doanh thu HĐTC	1.66	1.75	-5.0%	5.37	5.49	-2.3%
Chi phí TC	3.60	4.65	-22.5%	10.9	13.8	-20.9%
Chi phí lãi vay	3.60	4.65	-22.5%	10.9	13.8	-20.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.54	0.48	12.5%	1.53	2.28	-32.8%
LN thuần từ HĐKD	18.9	16.4	15.3%	15.5	5.60	177%
Lợi nhuận khác	-4.22	0.00		-4.44	0	
LN trước thuế	14.7	16.4	-10.5%	11.1	5.60	97.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.77	15.3	-55.8%	3.14	4.34	-27.8%
LNST của CĐ cty mẹ	6.77	15.3	-55.8%	3.14	4.34	-27.8%

(Nguồn: fireant.vn)

